

Số: 35 /2009/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố định mức dự toán
dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng,
hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;
Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1308/TTr-SXD ngày
10/11/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh
Đắk Lắk.

Điều 2. Công bố Định mức dự toán về dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk để tham khảo xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị và tổ chức đấu
thầu lựa chọn đơn vị thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk
Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND
các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ
chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lđ*

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ (b/c);
 - Bộ Xây dựng (b/c);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
 - Vụ pháp chế - Bộ XD;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Công báo tỉnh; - TT Tin học;
 - Website của tỉnh;
 - Sở Tư pháp; - Báo Đắk Lắk;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
 - Lưu VT, NC, NL, TH, TM, VX, CN (CH400)
- (QĐ định mức BS cây xanh 2009)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DỊCH VỤ
CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮKLẮK**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND
Ngày 18 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

PHẦN I

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Nội dung định mức:

- Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị công bố tại Quyết định này bao gồm các hao phí cần thiết về nhân công và một số phương tiện để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị.

- Phạm vi các công việc chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị được định mức bao gồm các công việc có liên quan đến quá trình duy trì để đảm bảo hiệu quả của công việc dịch vụ công ích đô thị.

2. Các căn cứ xác lập định mức:

- Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.

- Tình hình thực tế phát sinh trong công tác quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Một số định mức về: Trồng mới các loại cây, Bảo dưỡng, chăm sóc; Duy trì các loại cây do Bộ Xây dựng ban hành trước đây nhưng hiện nay không có trong công bố của Bộ Xây dựng, do yêu cầu công tác quản lý tại địa phương nên phải áp dụng và sử dụng lại các loại định mức này; cũng như một số định mức mới cần phải được xây dựng bổ sung để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý dịch vụ công ích đô thị).

- Số liệu về tình hình thực tế sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Kết cấu của tập định mức:

- Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác tương ứng. Mỗi định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, điều kiện áp dụng, trị số định mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DỊCH VỤ
CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮKLẮK
CHƯƠNG I
TRỒNG MỚI CÁC LOẠI CÂY

I. Trồng, bảo dưỡng cây xanh.

CX. 41100 Trồng, bảo dưỡng cây xanh.

CX. 41100 Trồng cây xanh.

Thành phần công việc:

- Khảo sát, xác định vị trí trồng cây.
- Đào đất hố trồng cây xanh, xúc đất ra ngoài, cho đất thừa vào bao, kích thước hố đào lớn hơn bầu cây 10 cm để lèn đất trộn phân hữu cơ.
- Vận chuyển đất đen, phân hữu cơ từ vị trí tập kết đến từng hố đào, cự li bình quân 30m.
- Vận chuyển cây từ vị trí tập kết đến từng hố đào, cự li bình quân 30m.
- Lấp đất, lèn chặt đất làm bồn, tưới nước, đóng cọc chống (4 cọc/gốc cây) theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, không nghiêng ngã.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)		
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4
CX. 41110	Trồng cây xanh.	<i>Vật liệu:</i>				
		- Cây trồng	cây	1	1	1
		- Nẹp gỗ 0,03x0,05 dài L=0,3m	cây	4	4	3
		- Cọc chống dài BQ L _{bq} =2,5m	cây	4	4	3
		- Bao bố	cái	0,10	0,10	0,10
		- Đinh	kg	0,05	0,05	0,02
		- Nước	m ³	0,02	0,012	0,04
		- Phân hữu cơ	kg	7,240	4,780	1,463
		- Đất	m ³	0,067	0,042	0,013
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>				
- Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	1,026	0,602	0,294		
			1	2	3	

CX. 41120 Vận chuyển cây bằng cơ giới.**Thành phần công việc:**

- Bốc lên xe bằng cầu, cự li vận chuyển bình quân 5km.

Đơn vị tính: Cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)		
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4
CX. 41120	Vận chuyển cây bằng cơ giới.	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	0,10	0,08	0,06
		<i>Máy thi công:</i> - Cần cầu bánh hơi 3 tấn	ca	0,01	0,01	0,01
		- Ô tô tải 2 tấn	ca	0,010	0,0075	0,006
				1	2	3

Ghi chú: nếu cự ly vận chuyển ngoài phạm vi 5km, thì hao phí ô tô tải 2 tấn được điều chỉnh với hệ số K=1,15 với 1 km tiếp theo.

CX . 41130 Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng.**Thành phần công việc:**

- Được tính từ sau khi trồng xong đến lúc chăm sóc được 90 ngày để nghiệm thu. Bao gồm: tưới nước, vun bồn, làm cỏ dại, sửa nọc chống, dọn dẹp vệ sinh đều trong vòng 90 ngày.

Đơn vị tính: 1 cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Nước giếng bơm điện	Nước giếng bơm xăng
CX. 41130	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng.	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	0,695	0,695
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm điện 1,5KW	ca	0,0792	
		- Máy bơm xăng 3CV	ca		0,0396
				1	2

Đơn vị tính: 1 cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn	Nước máy
CX.41130	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,9	0,9
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	0,695	0,695
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn 5 m ³	ca	0,042	
				3	4

CX.41140 Trồng cỏ lá gừng (bồn cỏ gốc cây).

Thành phần công việc:

- Đào đất, xúc đất ra ngoài sâu 0,2m.
- Vận chuyển phân hữu cơ, đất đen từ nơi tập trung đến các bồn, cự li bình quân 100m.
- Trồng cỏ vào các bồn.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41140	Trồng cỏ lá gừng (bồn cỏ gốc cây).	<i>Vật liệu:</i> - Cỏ lá gừng	m ²	1
		- Phân hữu cơ	kg	2
		- Nước	m ³	0,015
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	0,05

Ghi chú: đất đen dùng cho trồng cỏ được tính toán theo nhu cầu thực tế (hệ số đầm tơi 1,3)

CX. 41150 Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng (kích thước bồn bình quân 3m² cỏ).

Đơn vị tính: bồn/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX. 41150	Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,9
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	0,32
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn 5m ³	ca	0,03

CX.41200 Trồng mới và bảo dưỡng cây hoa, cây cảnh, cây hàng rào, bồn cảnh và thảm cỏ.

CX. 41210 trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trở hoa.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Đào đất hố trồng cây, xúc đất ra ngoài, kích thước hố đào lớn hơn bầu cây 10 cm để lèn đất trộn phân hữu cơ.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Cho phân vào hố.
- Vận chuyển cây bằng thủ công đến các hố trồng.
- Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc, đánh vùng giữ nước tưới, đóng cọc chống cây (3 cọc/1 cây); buộc giữ cọc vào thân cây bằng dây nylon, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng đảm bảo không bị gãy cành, vỡ bầu.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)						
				15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70
CX.4 1210	Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - Cây trồng - Dây Nilon - Cọc chống - Nước - Phân hữu cơ <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	cây	1	1	1	1	1	1	1
			kg		0,025	0,035	0,045	0,07	0,075	0,10
			cây					3	3	3
			m ³	0,004	0,005	0,006	0,008	0,01	0,012	0,016
		kg	2,00	2,500	3,000	5,000	6,000	7,500	9,000	
			công	0,03	0,037	0,054	0,076	0,110	0,146	0,199
				1	2	3	4	5	6	7

CX 41220 Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày).

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rãi phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại hoa	
				Cây	Giỏ
CX.41170	Trồng hoa công viên.	<i>Vật liệu:</i>			
		- Hoa cây	cây	1600	
		- Hoa giỏ	giỏ		1600
		- Nước	m ³	1.5	1.5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300	300
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	3,7	3,7
				1	2

CX 41230 Trồng cây hàng rào, đường viên.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rãi phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41230	Trồng cây hàng rào, đường viên.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây hàng rào	cây	2500
		- Nước	m ³	1.5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300
		<i>Nhân công:</i>		
- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	4,00		

CX 41240 Trồng cây lá màu, bồn cảnh.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rãi phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, khoảng cách cây trồng tùy thuộc vào chiều cao thân cây, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây phải được cắt tỉa đều theo qui định, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41240	Trồng cây lá màu, bồn cảnh.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây lá màu	giỏ	1600
		- Nước	m ³	1,50
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300
		<i>Nhân công:</i>		
- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	5,67		

CX 41250 Trồng cỏ.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rãi phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, xới đất trước khi trồng, xong phải dầm dể, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 5cm.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá gừng	Cỏ nhung
CX.41250	Trồng cỏ.	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cỏ	m ²	105	105
		- Nước	m ³	1,50	1,5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	200	200
		<i>Nhân công:</i>			
- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	4,42	6,42		
				1	2

CX.41260 Trồng cây hoa cúc.

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống.
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật.
- Phun thuốc trừ sâu, bấm tia ngọn, tia lá, nụ phụ, cắm vè, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây.
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, hoa cái hé nở, nhiều nụ con, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41260	Trồng cây hoa cúc.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây giống	cây	120
		- Nước	m ³	0,400
		- Phân vi sinh	kg	0,539
		- Lân	kg	0,910
		- Kali	kg	0,910
		- Urê	kg	1,36
		- Thuốc sâu	lít	0,021
		- Đất màu	m ³	0,470
		- Tre đường kính Ø80mm	cây	1,000
		- Dây Nilon	kg	0,655
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	22,18

CX. 41270 Bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào.

Tưới bảo dưỡng trong 30 ngày (1 tháng) sau khi trồng.

CX. 41271 Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước lấy từ giếng khoan.

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.41271	Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào, nước lấy từ giếng khoan.	<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	2,49	2,49
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,99	
		- Máy bơm chạy điện công suất 1,5KW	ca		0,75
				1	2

CX.41272 Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước lấy nước từ máy nước.

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41272	Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước lấy nước từ máy nước.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m ³	30
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	3,00

CX.41273 Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX.41273	Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thăm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng xe bồn.	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước	m ³	30	30
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	5,00	4,50
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe bồn	ca	2,40	1,40
				1	2

CX.41300 Trồng và bảo dưỡng cây cảnh trồng chậu.**CX . 41310 Trồng cây vào chậu.****Thành phần công việc:**

- Đổ đất phân vào chậu, trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật, dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng, tưới nước 2 lần/ngày.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng vào chậu phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (cm)			
				30x30	50x50	70x70	80x80
CX.41310	Trồng cây vào chậu	<i>Vật liệu:</i>					
		- Cây	cây	1	1	1	1
		- Đất	m ³	0,081	0,0375	0,1029	0,1536
		- Phân hữu cơ	kg	0,490	2,250	6,170	9,220
		- Nước	m ³	0,005	0,005	0,005	0,010
<i>Nhân công:</i>							
- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	0,025	0,040	0,100	0,15		
				1	2	3	4

CX.41320 Bảo dưỡng chậu cây cảnh.

Tưới rót vào gốc cây, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tưới trong 30 ngày.

CX. 41321 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng nước giếng khoan.

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.41321	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng nước giếng khoan.	<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	2,49	2,49
		<i>Máy thi công:</i>			
- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,33			
- Máy bơm chạy điện công suất 1,5KW	ca		0,495		
				1	2

CX.41322 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng nước máy.

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.41322	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng nước máy.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	10
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	3,00

CX. 41323 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX.41323	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh, bằng xe bồn.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	10	10
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7	công	2,49	2,24
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,75	0,465
				1	2

CHƯƠNG II

DUY TRÌ CÁC LOẠI CÂY VÀ QUẢN LÝ CÁC NƠI CÔNG CỘNG

CX.51100 Duy trì các loại cây và quản lý các nơi công cộng.

CX. 51110 Phun thuốc trừ sâu, bệnh cây bóng mát bằng máy.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Chuẩn bị máy phun thuốc hoạt động tốt, đường ống không rò rỉ thuốc.
- Lấy nước vào bình và pha thuốc đúng quy định.
- Phun thuốc đều khắp cây (cả lá và cành). Phun thuốc 1 lần/năm.
- Vệ sinh phương tiện dụng cụ lao động sau khi xong công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi phun phải đảm bảo chết sâu, bệnh.

Đơn vị tính: cây/01lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cây trồng < 2 năm	Cây loại I
CX.51110	Phun thuốc trừ sâu, bệnh cây bóng mát bằng máy	<i>Vật liệu:</i>			
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,011	0,075
		- Nước	m ³	0,003	0,024
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4.0/7	công	0,009	0,101
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe tải 02 tấn	ca	0,007	
- Xe thang 12m	ca		0,038		
- Máy bơm thuốc chạy xăng 3CV	ca	0,005	0,024		

CX. 51120 Vận chuyển rác cây xanh.**Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị dụng cụ và trang bị phòng hộ lao động.
- Hót sạch rác tại điểm tập trung lên xe vận chuyển.
- Phủ bạt trước khi xe chạy.
- Vận chuyển và xuống rác tại bãi.
- Vệ sinh phương tiện dụng cụ lao động khi xong công việc.
- Sử dụng ô tô tự đổ có sức chở 2T, cự li vận chuyển trong phạm vi 5km.

CX. 51120 Vận chuyển rác lấy cành khô, cành gãy do dông bão, cắt cành tạo tán.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX. 51120	Vận chuyển rác lấy cành khô, cành gãy do dông bão, cắt cành tạo tán.	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7 <i>Máy thi công:</i> - Ô tô tải 2 tấn	công	0,0034	0,104	0,242
			ca	0,0025	0,015	0,056
				1	2	3

CX. 51130 Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây đổ ngã.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX. 51130	Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây đổ ngã.	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3.5/7 <i>Máy thi công:</i> - Ô tô tải 2 tấn	công	0,0954	0,382	1,548
			ca	0,0189	0,0755	0,032
				1	2	3

CX. 51140 Vận chuyển rác cây cắt thấp tán, không chế chiều cao.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX. 51140	Vận chuyển rác cây cắt thấp tán, không chế chiều cao.	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3.5/7 <i>Máy thi công:</i> - Ô tô tải 2 tấn	công	0,763
			ca	0,151

CX. 51150 Vận chuyển phế thải, rác thảm cỏ gốc cây.

Đơn vị tính: 100 bôn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX. 51150	Vận chuyển phế thải, rác thảm cỏ gốc cây.	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3.5/7 <i>Máy thi công:</i> - Ô tô tải 2 tấn	công	0,0224
			ca	0,0151

CX.51160 Công tác bảo vệ bãi rác, Nghĩa trang.

Đơn vị tính: 1ha/ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bãi rác	Nghĩa trang
CX.51160	Công tác bảo vệ Bãi rác, Nghĩa trang.	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,35	0,25
				1	2

CX. 51170 Vận hành máy bơm hồ phun.

Đơn vị tính: máy/hồ/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.51170	Vận hành máy bơm hồ phun	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3.5/7	công	1

CHƯƠNG III

DUY TRÌ TRỤ BẢNG TÊN ĐƯỜNG VÀ BIỂN BÁO GIAO THÔNG

GT. 11100 Quản lý duy tu bảo dưỡng trụ bảng tên đường và biển báo giao thông.

Thành phần công việc

- Thường xuyên kiểm tra trụ bảng tên đường, biển báo giao thông.
- Lập kế hoạch duy tu sửa chữa trụ bảng tên đường, biển báo giao thông bị hư hỏng.
- Nắn sửa cọc nghiêng, lau chùi làm sạch biển báo, phát quang cây xanh, cỏ dại che khuất.
- Tháo lắp biển báo, cạo bỏ phần bong tróc, cạo gi sét, sơn dặm trụ và cắt dán decal bảng.
- Vận chuyển vật liệu phục vụ công tác duy tu, sửa chữa trong phạm vi 10 km bằng ô tô 2,5 T.
- Thay decal biển báo thay thế 25%/năm.
- Sơn cột sắt đỡ biển báo 50%/năm.

GT. 11110 Quản lý, duy tu bảo dưỡng trụ bảng tên đường.

Đơn vị tính: 1bộ/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GT.11110	Quản lý, duy tu bảo dưỡng trụ bảng tên đường, trụ sắt đường kính Ø6cm, 02 bảng tên đường 2 mặt 30 x 50 cm	<i>Vật liệu:</i>		
		Decal phản quang	m ²	0,18
		Sơn chống rỉ	kg	0,04
		Sơn dầu	kg	0,064
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,2
<i>Máy thi công</i>				
		Xe tải 2,5T	ca	0,05

GT. 11120 Quản lý, duy tu bảo dưỡng trụ bảng biển báo giao thông biển phản quang hình tròn.

Đơn vị tính: 1bộ/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GT. 11120	Quản lý, duy tu bảo dưỡng biển báo phản quang tròn (gồm trụ sắt đường kính Ø8cm, biển báo phản quang tròn đường kính 70cm)	<i>Vật liệu:</i>		
		Decal phản quang	m ²	0,143
		Sơn chống rỉ	kg	0,058
		Sơn dầu	kg	0,091
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,2
<i>Máy thi công</i>				
		Xe tải 2,5T	ca	0,05

GT. 11130 Quản lý, duy tu bảo dưỡng trụ bảng biển báo giao thông biển phản quang hình tam giác.

Đơn vị tính: 1bộ/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GT. 11130	Quản lý, duy tu bảo dưỡng biển báo phản quang hình tam giác (gồm trụ sắt đường kính Ø8cm, biển báo phản quang hình tam giác đều cạnh 70cm)	<i>Vật liệu:</i>		
		Decal phản quang	m ²	0,07
		Sơn chống rỉ	kg	0,058
		Sơn dầu	kg	0,091
		<i>Nhân công:</i>		
	- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,2	
	<i>Máy thi công</i>			
	Xe tải 2,5T	ca	0,05	

GT. 11140 Quản lý, duy tu bảo dưỡng trụ bảng biển báo giao thông biển phản quang hướng dẫn giao thông các loại hình vuông, hình chữ nhật.

Đơn vị tính: 1bộ/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GT. 11140	Quản lý, duy tu bảo dưỡng biển báo phản quang hình vuông, hình chữ nhật (gồm trụ sắt đường kính Ø8cm, biển báo phản quang hình vuông hoặc hình chữ nhật)	<i>Vật liệu:</i>		
		Decal phản quang	m ²	0,25
		Sơn chống rỉ	kg	0,058
		Sơn dầu	kg	0,091
		<i>Nhân công:</i>		
	- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,4	
	<i>Máy thi công</i>			
	Xe tải 2,5T	ca	0,05	

CHƯƠNG IV

DUY TRÌ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

CS7.01.00 Nối cáp ngầm

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, cắt điện, giám sát, đào đất, xử lý đầu cáp, làm hộp nối.
- Hoàn trả mặt bằng, thu dọn dụng cụ và quét dọn vệ sinh

Đơn vị tính: 1 vụ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Nền đất	Đường nhựa	Bê tông atphan
CS7.01.00	Nối cáp ngầm	<i>Vật liệu:</i>				
		- Hộp nối cáp ngầm	hộp	1	1	1
		- Nhựa bitum	kg	7	7	7
		- Băng vải	cuộn	2	2	2
		- Băng vải cách điện	cuộn	2	2	2
- Cùi	kg	7	7	7		
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	5	6,5	7
				1	2	3

CS7.02.00 Thay thế Aptômat, khởi động từ, lôgô, Role thời gian hệ thống chiếu sáng công cộng.

Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư.
- Cắt điện thi công.
- Kiểm tra khí cụ.
- Tháo đầu dẫu, thay thế thiết bị.
- Đấu lại đầu cáp.
- Kiểm tra đóng thử.
- Giám sát an toàn lao động, an toàn giao thông.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại sự cố		
				Aptômat 3 pha 100-200A	Khởi động từ 100-150A	Role thời gian
CS7.02.00	Thay thế các thiết bị đóng ngắt	<i>Vật liệu:</i>				
		- Thiết bị	cái	1	1	1
		- Đầu nối cáp	đầu	8	8	
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	2	2	2
				1	2	3

CS7.03.00 Xử lý chạm chập.**Thành phần công việc**

- Kiểm tra, phát hiện sự cố chạm chập.
- Xử lý sự cố.
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 1vụ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại sự cố	
				Sự cố nổi	Sự cố chìm
CS7.03.00	Xử lý chạm chập	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7 <i>Máy thi công:</i> - Xe thang 12m	công	3	6
			ca	0,25	
				1	2

CS7.04.00 Lắp đặt dây đèn rử > 5m lên cây xanh.**Thành phần công việc**

- Nhận vật tư, xác định địa điểm, chọn điểm nguồn, cảnh giới giao thông.
- Rải dây rử, định vị dây, băng keo chống nước hộp điều khiển đầu nối nguồn.
- Thu dọn bao bì, bảng hiệu giao thông.
- Kiểm tra đóng điện, giám sát an toàn.

Đơn vị tính: 100dây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS7.04.00	Lắp đặt dây đèn rử >5m lên cây xanh	<i>Vật liệu:</i> - Dây đèn rử >5m - Keo đen - Dây nguồn 2x2,5mm <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7 <i>Máy thi công:</i> - Xe thang 12m	dây	100
			cuộn	5
			m	52
			công	2,6
			ca	0,78

BẢNG PHỤ LỤC PHÂN VÙNG

STT	Tên vùng	Địa phương trực thuộc
1	Vùng I	Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Điện Biên.
2	Vùng II	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.
3	Vùng III	TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư